

BẢNG GIÁ BIẾN DÒNG MASTER - LOẠI HỘP NHỰA

(Áp dụng T6-2021)


High accuracy

Photo Hình ảnh	Cat.No Mã số	Description Mô tả	Dimension Kích Thước (mm)			Brand Name Hiệu	Unit ĐVT	Price list (VND)
			ID	OD	T			
METERING CURRENT TRANSFORMER (MCT)/ BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG								
	MBH-30	MCT 50/5A (2T), CL. 0.5 , 2.5VA	11x31	60x80	33	MASTER	Cái	150,000
		MCT 75/5A (2T), CL. 0.5 , 2.5VA	11x32	60x80	33	MASTER	Cái	150,000
		MCT 100/5A, CL. 0.5 , 2.5VA	11x33	60x80	33	MASTER	Cái	150,000
		MCT 150/5A, CL. 0.5 , 3.75VA	11x34	60x80	33	MASTER	Cái	150,000
		MCT 200/5A, CL. 0.5 , 5VA	11x35	60x80	33	MASTER	Cái	150,000
	MBH-40	MCT 250/5A, CL. 0.5 , 5VA	11x42	75x98	40	MASTER	Cái	171,000
		MCT 300/5A, CL. 0.5 , 5VA	11x42	75x98	40	MASTER	Cái	171,000
		MCT 400/5A, CL. 0.5 , 5VA	11x42	75x98	40	MASTER	Cái	171,000
		MCT 500/5A, CL. 0.5 , 5VA	11x42	75x98	40	MASTER	Cái	171,000
		MCT 600/5A, CL. 0.5 , 5VA	11x42	75x98	40	MASTER	Cái	171,000
	MBH-60	MCT 800/5A, CL. 0.5 , 10VA	21x62	102x126	40	MASTER	Cái	266,000
		MCT 1000/5A, CL. 0.5 , 15VA	21x62	102x126	40	MASTER	Cái	286,000
		MCT 1200/5A, CL. 0.5 , 15VA	21x62	102x126	40	MASTER	Cái	323,000
	MBH-80II	MCT 800/5A, CL. 0.5 , 15VA	51x82	122x144	45	MASTER	Cái	368,000
		MCT 1000/5A, CL. 0.5 , 15VA	51x82	122x144	45	MASTER	Cái	389,000
		MCT 1200/5A, CL. 0.5 , 15VA	51x82	122x144	45	MASTER	Cái	393,000
		MCT 1600/5A, CL. 0.5 , 15VA	51x82	122x144	45	MASTER	Cái	424,000
		MCT 2000/5A, CL. 0.5 , 15VA	51x82	122x144	45	MASTER	Cái	507,000
	MBH-100	MCT 1600/5A, CL. 0.5 , 15VA	51x102	148x154	45	MASTER	Cái	527,000
		MCT 2000/5A, CL. 0.5 , 15VA	51x102	148x154	45	MASTER	Cái	569,000
		MCT 2500/5A, CL. 0.5 , 15VA	51x102	148x154	45	MASTER	Cái	639,000
		MCT 3000/5A, CL. 0.5 , 15VA	51x102	148x154	45	MASTER	Cái	683,000

BẢNG GIÁ BIẾN DÒNG MASTER - LOẠI HỘ NHỰA

(Áp dụng T6-2021)

NEW MODEL

Photo Hình ảnh	Cat.No Mã số	Description Mô tả	Dimension Kích Thước (mm)			Brand Name Hiệu	Unit ĐVT	Price list (VND)
			ID	OD	T			
THREE PHASE METERING CURRENT TRANSFORMER (MCT) / BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG 3 PHA								
	MRT3P-105	MCT 3P-50/5A, CL.1, 1.5VA	21x25	105x80	52	MASTER	Cái	522,000
		MCT 3P-75/5A, CL.1, 1.5VA	21x25	105x80	52	MASTER	Cái	522,000
		MCT 3P-100/5A, CL.1, 1.5VA	21x25	105x80	52	MASTER	Cái	549,000
		MCT 3P-150/5A, CL.1, 2.5VA	21x25	105x80	52	MASTER	Cái	549,000
		MCT 3P-200/5A, CL.1, 2.5VA	21x25	105x80	52	MASTER	Cái	559,000
		MCT 3P-250/5A, CL.1, 2.5VA	21x25	105x80	52	MASTER	Cái	559,000
	MRT3P-140	MCT 3P-300/5A, CL.1, 3.75VA	31x31	142x91	55	MASTER	Cái	644,000
		MCT 3P-400/5A, CL.1, 3.75VA	31x31	142x91	55	MASTER	Cái	644,000
		MCT 3P-500/5A, CL.1, 3.75VA	31x31	142x91	55	MASTER	Cái	678,000
		MCT 3P-600/5A, CL.1, 3.75VA	31x31	142x91	55	MASTER	Cái	678,000

Bảng giá này chưa bao gồm 10% thuế GTGT

BẢNG GIÁ BIẾN DÒNG TRÒN CÓ ĐỂ RCT

(Áp dụng T6-2021)

Photo Hình ảnh	Cat.No Mã số	Description Mô tả	Dimension Kích Thước (mm)			Brand Name Hiệu	Unit ĐVT	Price list (VND)
			ID	OD	T			
METERING CURRENT TRANSFORMER (MCT)/ BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG ĐO LƯỜNG RCT								
	RCT-35	MCT 50/5A, CL.1-5VA	34	77	52	MASTER	Cái	114,000
		MCT 75/5A, CL.1-5VA				MASTER	Cái	114,000
		MCT 100/5A, CL.1-5VA				MASTER	Cái	114,000
		MCT 150/5A, CL.1-5VA				MASTER	Cái	122,000
		MCT 200/5A, CL.1-5VA				MASTER	Cái	122,000
		MCT 250/5A, CL.1-5VA				MASTER	Cái	122,000
		MCT 300/5A, CL.1-5VA				MASTER	Cái	122,000
	RCT-45	MCT 400/5A, CL.1-10VA	44	87	51	MASTER	Cái	166,000
		MCT 500/5A, CL.1-10VA(*)				MASTER	Cái	173,000
	RCT-65	MCT 500/5A, CL.1-10VA	65	11	54	MASTER	Cái	195,000
		MCT 600/5A, CL.1-10VA				MASTER	Cái	217,000
	RCT-90	MCT 800/5A, CL.1-15VA	88	133	52	MASTER	Cái	239,000
		MCT 1000/5A, CL.1-15VA				MASTER	Cái	260,000
		MCT 1200/5A, CL.1-15VA				MASTER	Cái	296,000
	RCT-110	MCT 1000/5A, CL.1-15VA	110	15	52	MASTER	Cái	311,000
		MCT 1200/5A, CL.1-15VA				MASTER	Cái	318,000
		MCT 1600/5A, CL.1-15VA				MASTER	Cái	391,000
		MCT 2000/5A, CL.1-15VA				MASTER	Cái	419,000

Bảng giá này chưa bao gồm 10% thuế GTGT

BẢNG GIÁ BIÊN DÒNG MASTER LOẠI BĂNG QUẤN (Áp dụng T6-2021)

Photo Hình ảnh	Cat.No Mã số	Description Mô tả	Dimension			Brand Name	Unit ĐVT	Price list (VND)
			ID	OD	T			
METERING CURRENT TRANSFORMER - TAP TYPE/ BIÊN DÒNG ĐO LƯỜNG BĂNG QUẤN								
	MR-28	MCT 50/5A, CL.3, 5VA	28	65	39	MASTER	Cái	153,000
		MCT 75/5A, CL.3, 5VA				MASTER	Cái	153,000
	MR-35	MCT 100/5A, CL.1, 5VA	37	73	39	MASTER	Cái	163,000
		MCT 150/5A, CL.1, 5VA				MASTER	Cái	163,000
		MCT 200/5A, CL.1, 5VA				MASTER	Cái	163,000
		MCT 250/5A, CL.1, 5VA				MASTER	Cái	163,000
	MR-45	MCT 300/5A, CL.1, 5VA	49	85	39	MASTER	Cái	163,000
		MCT 400/5A, CL.1, 10VA				MASTER	Cái	189,000
		MCT 500/5A, CL.1, 10VA				MASTER	Cái	189,000
	MR-65	MCT 600/5A, CL.1, 10VA	65	110	39	MASTER	Cái	189,000
		MCT 400/5A, CL.1, 10VA				MASTER	Cái	202,000
		MCT 500/5A, CL.1, 10VA				MASTER	Cái	230,000
	MR-90	MCT 600/5A, CL.1, 10VA	94	128	39	MASTER	Cái	243,000
		MCT 800/5A, CL.1, 15VA				MASTER	Cái	306,000
		MCT 1000/5A, CL.1, 15VA				MASTER	Cái	332,000
	MR-110	MCT 1200/5A, CL.1, 15VA	110	141	39	MASTER	Cái	357,000
		MCT 1600/5A, CL.1, 15VA				MASTER	Cái	471,000
	MR-125	MCT 2000/5A, CL.1, 15VA	132	175	39	MASTER	Cái	553,000
		MCT 2500/5A, CL.1, 15VA				MASTER	Cái	816,000
		MCT 3000/5A, CL.1, 15VA				MASTER	Cái	969,000
MR-200	MCT 4000/5A, CL.1, 15VA	190	248	42	MASTER	Cái	1,224,000	
	MCT 5000/5A, CL.1, 15VA				MASTER	Cái	1,428,000	
	MCT 6000/5A, CL.1, 15VA				MASTER	Cái	1,658,000	

Bảng giá này chưa bao gồm 10% thuế GTGT

BẢNG GIÁ BIẾN DÒNG MASTER - LOẠI ĐÚC EPOXY

(Áp dụng T6-2021)



Photo Hình ảnh	Code Mã hàng	Description Mô tả	Dimension Kích Thước (mm)			Brand Name Hiệu	Unit ĐVT	Price (VND)
			ID	OD	T			
METERING CURRENT TRANSFORMER - EPOXY ROUND TYPE BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG - LOẠI ĐÚC EPOXY TRÒN								
	MCT-20/5-1	MCT 20/5A, CL.1, 5VA		110	105	MASTER	Cái	689,000
	MCT-30/5-1	MCT 30/5A, CL.1, 5VA		110	105	MASTER	Cái	689,000
	MCT-40/5-1	MCT 40/5A, CL.1, 5VA		110	105	MASTER	Cái	689,000
	MCT-50/5-1	MCT 50/5A, CL.1, 5VA		110	105	MASTER	Cái	689,000
	MCT-60/5-1	MCT 60/5A, CL.1, 5VA		110	105	MASTER	Cái	689,000
	MCT-75/5-1	MCT 75/5A, CL.1, 5VA		110	105	MASTER	Cái	689,000
	MCT-100/5	MCT 100/5A, CL.1, 5VA	25	70	55	MASTER	Cái	465,000
	MCT-150/5	MCT 150/5A, CL.1, 5VA	25	70	45	MASTER	Cái	478,000
	MCT-200/5	MCT 200/5A, CL.1, 5VA	30	70	40	MASTER	Cái	415,000
	MCT-250/5	MCT 250/5A, CL.1, 5VA	30	65	40	MASTER	Cái	415,000
	MCT-300/5	MCT 300/5A, CL.1, 5VA	30	65	40	MASTER	Cái	415,000
	MCT-400/5	MCT 400/5A, CL.1, 5VA	45	80	30	MASTER	Cái	428,000
	MCT-500/5	MCT 500/5A, CL.1, 5VA	55	90	30	MASTER	Cái	481,000
	MCT-600/5	MCT 600/5A, CL.1, 5VA	55	90	30	MASTER	Cái	579,000
	MCT-200/5	MCT 200/5A, CL.1, 10VA	30	70	40	MASTER	Cái	513,000
	MCT-250/5	MCT 250/5A, CL.1, 10VA	30	65	40	MASTER	Cái	513,000
	MCT-300/5	MCT 300/5A, CL.1, 10VA	30	65	40	MASTER	Cái	513,000
	MCT-400/5	MCT 400/5A, CL.1, 10VA	45	80	30	MASTER	Cái	544,000
	MCT-500/5	MCT 500/5A, CL.1, 10VA	55	90	30	MASTER	Cái	565,000
	MCT-600/5	MCT 600/5A, CL.1, 10VA	55	90	30	MASTER	Cái	679,000
	MCT-200/5	MCT 200/5A, CL.1, 15VA	30	70	40	MASTER	Cái	576,000
	MCT-250/5	MCT 250/5A, CL.1, 15VA	30	65	40	MASTER	Cái	629,000
	MCT-300/5	MCT 300/5A, CL.1, 15VA	30	65	40	MASTER	Cái	629,000
	MCT-400/5	MCT 400/5A, CL.1, 15VA	45	80	30	MASTER	Cái	629,000
	MCT-500/5	MCT 500/5A, CL.1, 15VA	55	90	30	MASTER	Cái	642,000
	MCT-600/5	MCT 600/5A, CL.1, 15VA	55	90	30	MASTER	Cái	709,000

Photo Hình ảnh	Code Mã hàng	Description Mô tả	Dimension Kích Thước (mm)			Brand Name Hiệu	Unit ĐVT	Price (VND)
			ID	OD	T			
METERING CURRENT TRANSFORMER - EPOXY ROUND TYPE BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG - LOẠI ĐÚC EPOXY TRÒN								
	MCT-800/5	MCT 800/5A, CL.1, 15VA	75	110	25	MASTER	Cái	752,000
	MCT-1000/5	MCT 1000/5A, CL.1, 15VA	75	110	25	MASTER	Cái	778,000
	MCT-1200/5	MCT 1200/5A, CL.1, 15VA	75	110	25	MASTER	Cái	804,000
	MCT-1600/5	MCT 1600/5A, CL.1, 15VA	90	125	20	MASTER	Cái	978,000
	MCT-2000/5	MCT 2000/5A, CL.1, 15VA	130	165	20	MASTER	Cái	978,000
	MCT-2500/5	MCT 2500/5A, CL.1, 15VA	130	165	20	MASTER	Cái	1,149,000
	MCT-3000/5	MCT 3000/5A, CL.1, 15VA	130	165	20	MASTER	Cái	1,321,000
	MCT-4000/5	MCT 4000/5A, CL.1, 15VA	130	195	20	MASTER	Cái	1,913,000
	MCT-5000/5	MCT 5000/5A, CL.1, 15VA	160	195	20	MASTER	Cái	2,204,000
	MCT-6000/5	MCT 6000/5A, CL.1, 15VA	160	195	20	MASTER	Cái	2,386,000
METERING CURRENT TRANSFORMER - EPOXY RECTANGLE TYPE BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG - LOẠI ĐÚC EPOXY VUÔNG								
	MCT-1000/5	MCT 1000/5A, CL.1, 15VA	50x105	100x155	35	MASTER	Cái	778,000
	MCT-1200/5	MCT 1200/5A, CL.1, 15VA	50x105	100x155	35	MASTER	Cái	804,000
	MCT-1600/5	MCT 1600/5A, CL.1, 15VA	50x105	100x155	35	MASTER	Cái	978,000
	MCT-2000/5	MCT 2000/5A, CL.1, 15VA	50x105	100x155	35	MASTER	Cái	1,001,000
	MCT-2500/5	MCT 2500/5A, CL.1, 15VA	50x105	100x155	35	MASTER	Cái	1,149,000
	MCT-3000/5	MCT 3000/5A, CL.1, 15VA	70x140	110x180	35	MASTER	Cái	1,321,000
	MCT-4000/5	MCT 4000/5A, CL.1, 15VA	100x170	140x210	35	MASTER	Cái	1,913,000
	MCT-5000/5	MCT 5000/5A, CL.1, 15VA	100x170	140x210	35	MASTER	Cái	2,204,000
	MCT-6000/5	MCT 6000/5A, CL.1, 15VA	100x170	140x210	35	MASTER	Cái	2,386,000



Bảng giá này chưa bao gồm 10% thuế GTGT

Photo Hình ảnh	Code Mã hàng	Description Mô tả	Dimension Kích Thước (mm)			Brand Name Hiệu	Unit ĐVT	Price (VND)
			ID	OD	T			
PROTECTION CURRENT TRANSFORMER - EPOXY ROUND TYPE BIẾN DÒNG BẢO VỆ - LOẠI ĐÚC EPOXY TRÒN								
	PCT-100/5	PCT 100/5A, CL.5P10, 5VA	25	160	80	MASTER	Cái	1,551,000
	PCT-150/5	PCT 150/5A, CL.5P10, 5VA	30	130	80	MASTER	Cái	1,448,000
	PCT-200/5	PCT 200/5A, CL.5P10, 5VA	30	120	600	MASTER	Cái	1,384,000
	PCT-250/5	PCT 250/5A, CL.5P10, 5VA	35	120	50	MASTER	Cái	1,384,000
	PCT-300/5	PCT 300/5A, CL.5P10, 5VA	40	115	40	MASTER	Cái	953,000
	PCT-400/5	PCT 400/5A, CL.5P10, 5VA	40	125	40	MASTER	Cái	882,000
	PCT-500/5	PCT 500/5A, CL.5P10, 5VA	55	120	40	MASTER	Cái	882,000
	PCT-600/5	PCT 600/5A, CL.5P10, 5VA	55	120	40	MASTER	Cái	882,000
	PCT-100/5	PCT 100/5A, CL.5P10, 10VA	25	160	130	MASTER	Cái	1,694,000
	PCT-150/5	PCT 150/5A, CL.5P10, 15VA	30	130	130	MASTER	Cái	2,259,000
	PCT-200/5	PCT 200/5A, CL.5P10, 15VA	30	120	110	MASTER	Cái	1,694,000
	PCT-250/5	PCT 250/5A, CL.5P10, 15VA	35	120	100	MASTER	Cái	1,440,000
	PCT-300/5	PCT 300/5A, CL.5P10, 15VA	40	115	100	MASTER	Cái	1,215,000
	PCT-400/5	PCT 400/5A, CL.5P10, 15VA	40	125	70	MASTER	Cái	1,241,000
	PCT-500/5	PCT 500/5A, CL.5P10, 15VA	55	120	70	MASTER	Cái	1,016,000
	PCT-600/5	PCT 600/5A, CL.5P10, 15VA	55	120	60	MASTER	Cái	1,073,000
	PCT-800/5	PCT 800/5A, CL.5P10, 15VA	75	120	60	MASTER	Cái	916,000
	PCT-1000/5	PCT 1000/5A, CL.5P10, 15VA	75	120	60	MASTER	Cái	941,000
	PCT-1200/5	PCT 1200/5A, CL.5P10, 15VA	75	120	60	MASTER	Cái	941,000
	PCT-1600/5	PCT 1600/5A, CL.5P10, 15VA	90	130	40	MASTER	Cái	1,024,000
	PCT-2000/5	PCT 2000/5A, CL.5P10, 15VA	130	175	40	MASTER	Cái	1,080,000
PCT-2500/5	PCT 2500/5A, CL.5P10, 15VA	130	175	40	MASTER	Cái	1,090,000	
PCT-3000/5	PCT 3000/5A, CL.5P10, 15VA	130	175	40	MASTER	Cái	1,143,000	
PCT-4000/5	PCT 4000/5A, CL.5P10, 15VA	130	190	50	MASTER	Cái	2,294,000	
PCT-5000/5	PCT 5000/5A, CL.5P10, 15VA	160	195	40	MASTER	Cái	2,568,000	
PCT-6000/5	PCT 6000/5A, CL.5P10, 15VA	160	195	40	MASTER	Cái	2,730,000	
PROTECTION CURRENT TRANSFORMER - EPOXY RECTANGLE TYPE BIẾN DÒNG BẢO VỆ - LOẠI ĐÚC EPOXY VUÔNG								
	PCT-1600/5	PCT 1600/5A, CL.5P10, 15VA	50x105	100x155	50	MASTER	Cái	1,024,000
	PCT-2000/5	PCT 2000/5A, CL.5P10, 15VA	50x105	100x155	50	MASTER	Cái	1,080,000
	PCT-2500/5	PCT 2500/5A, CL.5P10, 15VA	50x105	100x155	50	MASTER	Cái	1,090,000
	PCT-3000/5	PCT 3000/5A, CL.5P10, 15VA	70x140	110x180	40	MASTER	Cái	1,143,000
	PCT-4000/5	PCT 4000/5A, CL.5P10, 15VA	100x170	140x210	40	MASTER	Cái	2,294,000
	PCT-5000/5	PCT 5000/5A, CL.5P10, 15VA	100x170	140x210	40	MASTER	Cái	2,568,000
	PCT-6000/5	PCT 6000/5A, CL.5P10, 15VA	100x170	140x210	40	MASTER	Cái	2,730,000

Bảng giá này chưa bao gồm 10% thuế GTGT

BẢNG GIÁ BIẾN DÒNG MASTER - LOẠI ĐÚC EPOXY

(Áp dụng T6-2021)

Photo Hình ảnh	Code Mã hàng	Description Mô tả	Dimension			Brand Name Hiệu	Unit ĐVT	Price (VND)
			ID	OD	T			
METERING CURRENT TRANSFORMER - EPOXY ROUND TYPE BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG - LOẠI ĐÚC EPOXY TRÒN								
	MCT	MCT 50/5A, CL.3, 5VA	20	100	80	MASTER	Cái	643,000
		MCT 75/5A, CL.3, 5VA	20	100	70	MASTER	Cái	611,000
		MCT 100/5A, CL.1, 5VA	25	100	60	MASTER	Cái	581,000
		MCT 150/5A, CL.1, 5VA	25	100	60	MASTER	Cái	561,000
		MCT 200/5A, CL.1, 5VA	35	100	60	MASTER	Cái	528,000
		MCT 250/5A, CL.1, 5VA	35	100	60	MASTER	Cái	528,000
		MCT 300/5A, CL.1, 5VA	35	100	55	MASTER	Cái	522,000
		MCT 400/5A, CL.1, 5VA	60	115	45	MASTER	Cái	533,000
		MCT 500/5A, CL.1, 5VA	60	115	40	MASTER	Cái	550,000
		MCT 600/5A, CL.1, 5VA	60	115	40	MASTER	Cái	561,000
		MCT 200/5A, CL.1, 10VA	35	110	60	MASTER	Cái	618,000
		MCT 250/5A, CL.1, 10VA	35	110	60	MASTER	Cái	581,000
		MCT 300/5A, CL.1, 10VA	35	110	55	MASTER	Cái	581,000
		MCT 400/5A, CL.1, 10VA	60	115	55	MASTER	Cái	598,000
		MCT 500/5A, CL.1, 10VA	60	115	50	MASTER	Cái	613,000
		MCT 600/5A, CL.1, 10VA	60	115	50	MASTER	Cái	634,000
		MCT 200/5A, CL.1, 15VA	35	115	65	MASTER	Cái	690,000
		MCT 250/5A, CL.1, 15VA	35	115	65	MASTER	Cái	677,000
		MCT 300/5A, CL.1, 15VA	35	115	60	MASTER	Cái	770,000
		MCT 400/5A, CL.1, 15VA	60	115	65	MASTER	Cái	666,000
		MCT 500/5A, CL.1, 15VA	60	115	60	MASTER	Cái	679,000
		MCT 600/5A, CL.1, 15VA	60	115	60	MASTER	Cái	699,000
		MCT 800/5A, CL.1, 15VA	85	135	45	MASTER	Cái	545,000
		MCT 1000/5A, CL.1, 15VA	85	135	45	MASTER	Cái	555,000
		MCT 1200/5A, CL.1, 15VA	85	145	40	MASTER	Cái	575,000
		MCT 1600/5A, CL.1, 15VA	85	150	40	MASTER	Cái	614,000
		MCT 2000/5A, CL.1, 15VA	125	195	40	MASTER	Cái	634,000
		MCT 2500/5A, CL.1, 15VA	125	195	40	MASTER	Cái	691,000
MCT 3000/5A, CL.1, 15VA	125	200	40	MASTER	Cái	710,000		
MCT 4000/5A, CL.1, 15VA	125	210	40	MASTER	Cái	900,000		
MCT 5000/5A, CL.1, 15VA	160	235	40	MASTER	Cái	1,080,000		
MCT 6000/5A, CL.1, 15VA	160	240	40	MASTER	Cái	1,252,000		
METERING CURRENT TRANSFORMER - EPOXY RECTANGLE TYPE BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG - LOẠI ĐÚC EPOXY VUÔNG								
	MCT	MCT 800/5A, CL.1, 15VA	50x85	110x145	65	MASTER	Cái	545,000
		MCT 1000/5A, CL.1, 15VA	50x85	110x145	55	MASTER	Cái	555,000
		MCT 1200/5A, CL.1, 15VA	50x85	110x145	55	MASTER	Cái	575,000
		MCT 1600/5A, CL.1, 15VA	50x85	110x145	55	MASTER	Cái	614,000
		MCT 2000/5A, CL.1, 15VA	50x85	110x145	55	MASTER	Cái	634,000
		MCT 2500/5A, CL.1, 15VA	80x120	140x180	55	MASTER	Cái	691,000
		MCT 3000/5A, CL.1, 15VA	80x120	140x180	55	MASTER	Cái	710,000
		MCT 4000/5A, CL.1, 15VA	80x150	145x215	55	MASTER	Cái	900,000
		MCT 5000/5A, CL.1, 15VA	80x150	150x220	55	MASTER	Cái	1,080,000
		MCT 6000/5A, CL.1, 15VA	80x150	160x220	55	MASTER	Cái	1,252,000

Bảng giá này chưa bao gồm 10% thuế GTGT

Photo Hình ảnh	Code Mã hàng	Description Mô tả	Dimension Kích Thước (mm)			Brand Name Hiệu	Unit ĐVT	Price (VND)
			ID	OD	T			
PROTECTION CURRENT TRANSFORMER - EPOXY ROUND TYPE BIẾN DÒNG BẢO VỆ - LOẠI ĐÚC EPOXY TRÒN								
	PCT	PCT 100/5A, CL.5P10, 5VA	25	100	110	MASTER	Cái	876,000
		PCT 150/5A, CL.5P10, 5VA	25	100	90	MASTER	Cái	846,000
		PCT 200/5A, CL.5P10, 5VA	35	105	80	MASTER	Cái	770,000
		PCT 250/5A, CL.5P10, 5VA	35	105	75	MASTER	Cái	740,000
		PCT 300/5A, CL.5P10, 5VA	35	105	70	MASTER	Cái	740,000
		PCT 400/5A, CL.5P10, 5VA	42	115	75	MASTER	Cái	755,000
		PCT 500/5A, CL.5P10, 5VA	60	115	65	MASTER	Cái	760,000
		PCT 600/5A, CL.5P10, 5VA	60	115	60	MASTER	Cái	770,000
		PCT 100/5A, CL.5P10, 10VA	28	100	170	MASTER	Cái	
		PCT 150/5A, CL.5P10, 15VA	28	100	120	MASTER	Cái	
		PCT 200/5A, CL.5P10, 15VA	35	105	110	MASTER	Cái	
		PCT 250/5A, CL.5P10, 15VA	35	105	105	MASTER	Cái	
		PCT 300/5A, CL.5P10, 15VA	35	105	100	MASTER	Cái	
		PCT 400/5A, CL.5P10, 15VA	60	115	85	MASTER	Cái	
		PCT 500/5A, CL.5P10, 15VA	60	115	75	MASTER	Cái	
		PCT 600/5A, CL.5P10, 15VA	60	115	70	MASTER	Cái	
		PCT 800/5A, CL.5P10, 15VA	85	145	55	MASTER	Cái	936,000
		PCT 1000/5A, CL.5P10, 15VA	85	145	55	MASTER	Cái	880,000
		PCT 1200/5A, CL.5P10, 15VA	85	145	55	MASTER	Cái	914,000
		PCT 1600/5A, CL.5P10, 15VA	90	145	55	MASTER	Cái	946,000
		PCT 2000/5A, CL.5P10, 15VA	125	195	45	MASTER	Cái	946,000
		PCT 2500/5A, CL.5P10, 15VA	125	200	45	MASTER	Cái	968,000
		PCT 3000/5A, CL.5P10, 15VA	125	205	45	MASTER	Cái	1,006,000
		PCT 4000/5A, CL.5P10, 15VA	125	210	45	MASTER	Cái	1,210,000
PCT 5000/5A, CL.5P10, 15VA	160	230	45	MASTER	Cái	1,474,000		
PCT 6000/5A, CL.5P10, 15VA	160	240	45	MASTER	Cái	1,584,000		
PROTECTION CURRENT TRANSFORMER - EPOXY RECTANGLE TYPE BIẾN DÒNG BẢO VỆ - LOẠI ĐÚC EPOXY VUÔNG								
	PCT	PCT 800/5A, CL.5P10, 15VA	50x85	110x145	100	MASTER	Cái	936,000
		PCT 1000/5A, CL.5P10, 15VA	50x85	110x145	85	MASTER	Cái	880,000
		PCT 1200/5A, CL.5P10, 15VA	50x85	110x145	85	MASTER	Cái	914,000
		PCT 1600/5A, CL.5P10, 15VA	50x85	110x145	70	MASTER	Cái	946,000
		PCT 2000/5A, CL.5P10, 15VA	50x85	110x145	70	MASTER	Cái	946,000
		PCT 2500/5A, CL.5P10, 15VA	80x120	140x180	70	MASTER	Cái	968,000
		PCT 3000/5A, CL.5P10, 15VA	80x120	140x180	70	MASTER	Cái	1,006,000
		PCT 4000/5A, CL.5P10, 15VA	80x150	145x215	70	MASTER	Cái	1,210,000
		PCT 5000/5A, CL.5P10, 15VA	80x150	150x220	70	MASTER	Cái	1,474,000
		PCT 6000/5A, CL.5P10, 15VA	80x150	160x220	70	MASTER	Cái	1,584,000

Bảng giá này chưa bao gồm 10% thuế GTGT